

(Đề gồm có 03 trang)

I. PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng nhất.

Câu 1: Gió mùa là loại gió

A. thổi trên cao, cùng hướng.

C. thổi quanh năm, cùng hướng.

B. thổi theo mùa, ngược hướng nhau.

D. thổi ở mặt đất, ngược hướng nhau.

Câu 2: Gió đất có cường độ mạnh nhất vào khoảng

A. đầu buổi chiều.

C. lúc giữa khuya.

B. đầu buổi tối.

D. lúc gần sáng.

Câu 3: Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

A. nước ngầm.

B. địa hình.

C. chế độ mưa.

D. thực vật.

Câu 4: Khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất ở vị trí như thế nào thì biên độ thủy triều lớn?

A. Vuông góc.

B. Thẳng hàng.

C. Vòng cung.

D. Đối xứng.

Câu 5: Trên Trái Đất, mưa nhiều nhất ở vùng

A. xích đạo.

B. ôn đới.

C. chí tuyến.

D. cực.

Câu 6: GPS có thể ứng dụng rộng rãi nhờ

A. khả năng định vị.

C. công nghệ đơn giản.

B. giá thành thấp.

D. tốc độ xử lý nhanh.

Câu 7: Theo tuần Trăng, biên độ thủy triều trong tháng lớn nhất vào ngày

A. trăng tròn và không trăng.

C. trăng khuyết và trăng tròn.

B. trăng khuyết và không trăng.

D. không trăng và có trăng.

Câu 8: Hệ quả chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất gồm

A. các mùa trong năm, giờ trên Trái Đất.

B. luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất.

C. giờ trên Trái Đất và ngày đêm dài ngắn khác nhau.

D. ngày đêm dài ngắn khác nhau, các mùa trong năm.

Câu 9: Nơi tiếp xúc của các mảng kiến tạo thường **không** có các

A. vành đai núi lửa.

C. vùng núi trẻ.

B. vành đai động đất.

D. vùng núi già.

Câu 10: Châu thổ sông là kết quả trực tiếp của quá trình

A. phong hoá.

C. bồi tụ.

B. vận chuyển.

D. bóc mòn.

Câu 11: Từ xích đạo về cực có

A. biên độ nhiệt độ năm tăng, nhiệt độ TB năm tăng.

B. nhiệt độ TB năm giảm, biên độ nhiệt độ năm tăng.

C. góc chiếu của tia bức xạ mặt trời tăng, nhiệt độ hạ thấp.

D. nhiệt độ hạ thấp, biên độ nhiệt độ trung bình năm giảm.

Câu 12: Các khu khí áp thấp có nhiều mưa là do

A. luôn có gió từ trung tâm thổi đi.

C. không khí ẩm không được bốc lên.

B. luôn có gió quanh rìa thổi ra ngoài.

D. không khí ẩm được đẩy lên cao.

II. PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai. (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM VÀ BIÊN ĐỘ NHIỆT ĐỘ NĂM THEO VĨ ĐỘ Ở BÁN CẦU BẮC.

Vĩ độ	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)	Biên độ nhiệt độ năm ($^{\circ}\text{C}$)
0°	24,5	1,8
20°	25,0	7,4
30°	20,4	13,3
40°	14,0	17,7
50°	5,4	23,8
60°	- 0,6	29,0
70°	- 10,4	32,2
...

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở khu vực chí tuyến.
- B. Khu vực chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao do có diện tích lục địa rộng.
- C. Từ xích đạo về cực có nhiệt độ trung bình năm tăng, biên độ nhiệt độ năm tăng.
- D. Ở cực có biên độ nhiệt độ năm lớn là do góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng mùa hạ và mùa đông chênh lệch nhiều.

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau: Chênh lệch áp suất này thường do sự phân bố không đều của nhiệt độ trên bề mặt Trái Đất gây ra. Vùng có nhiệt độ cao, không khí nở ra, trở nên nhẹ hơn và bốc lên, tạo thành vùng áp thấp. Ngược lại, vùng có nhiệt độ thấp, không khí co lại, trở nên nặng hơn và chìm xuống, tạo thành vùng áp cao. Sự chuyển động của không khí từ vùng áp cao về vùng áp thấp chính là gió.”

- A. Vùng có khí áp cao, không khí thường có độ ẩm thấp.
- B. Vùng chí tuyến lục địa nhiều, nhiệt độ cao nên hình thành áp thấp.
- C. Chênh lệch áp suất không khí do sự phân bố không đều của nhiệt độ Trái Đất.
- D. Gió trên Trái Đất là sự chuyển động của không khí từ vùng có khí áp cao về vùng có khí áp thấp.

III. PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. (2,0 Điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1: Ở chân núi bên sườn đón gió, nhiệt độ không khí là 32°C . Vậy ở thời điểm đó tại độ cao 2500m thì nhiệt độ không khí ở nơi đó là bao nhiêu? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 2: Cho bảng số liệu: Nhiệt độ trung bình tháng tại Lạng Sơn năm 2023 (đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	13,7	18,7	22,1	24,5	26,7	26,2	25,8	26,0	24,7	21,8	19,0	15,6

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính **biên độ nhiệt** năm tại Lạng Sơn (làm tròn đến hàng đơn vị của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 3: Cho bảng số liệu: Lưu lượng dòng chảy tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh (Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	27,7	19,3	17,5	10,7	28,7	36,7	40,6	58,4	185,0	178,0	94,1	43,7

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình tháng trong năm tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của m^3/s)

Câu 4: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI ĐÀ LẠT NĂM 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng Địa điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đà Lạt	35,7	31,4	153,7	230,9	381,0	321,2	171,2	280,6	293,7	159,5	99,1	37,9

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của các tháng trong mùa mưa của của Đà Lạt năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

IV. PHẦN IV: Tự luận (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu: Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội.

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1040	885	765	889	480	3510	5590	6660	4990	3100	2199	1370

Câu 1. Căn cứ vào bảng số liệu trên vẽ biểu đồ đường thể hiện lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Hà Nội trên sông Hồng. (2,0 điểm)

Câu 2. Nhận xét mùa lũ và mùa cạn của sông Hồng tại trạm Hà Nội. (1,0 điểm)

HẾT